

Bóng Đêm Cuối Cùng

Phan Thị Trọng Tuyền

Tôi giật mình thức giấc, đôi mắt cay xè, nhức nhối. Tôi nhớ rằng hôm qua mình đã trần trọc, tủi thân, khóc thầm rất lâu. Đêm mộng mị, nghẹn ngào đã qua. Buổi sáng bắt đầu tự bao giờ. Quanh tôi vắng vẻ nhưng ở ngoài trại, con đường hẻm đã ồn ào náo nhiệt. Tiếng rao hàng, kêu gọi nhau của người lớn, con nít, kẻ bán người mua. Tiếng chén đĩa, ly tách va chạm nhau, tiếng vò giặt quần áo, tiếng nước chảy... Tôi nhìn ra đầu trại. Quán cà phê của thím Ba Xanh đã có ba bốn người khách ngồi húp cà phê lặng lẽ. Qua lớp vải mùng vàng ố, lấm tấm những vết máu muối nâu sẫm, tôi thấy thím ngồi tư lự, một chân co, một chân duỗi gác lên chiếc ghế thấp, một tay để trên đầu gối, tay kia hờ hững đuỗi ruồi. Thím chắc đang nghĩ đến đoàn người đã đi hôm qua, chú Ba dẫn đầu.

Hôm qua, người lớn thản nhiên nhưng đám tiểu yêu đầy vẻ nghiêm trang dù tôi biết chắc trong bụng đứa nào cũng hí hửng như được vàng. Mà còn hơn cả vàng nữa kia. Tôi nghe cục nghẹn dâng lên chận cổ. Sao lần nào cũng vậy, người ta vui thì tôi buồn. Má tôi hôm qua đã an ủi tôi con à, số phần của con... Tôi cũng biết nhưng tránh không khỏi những lần gánh hát lưu diễn phương xa là cả đêm sụt sùi giọt dài giọt ngắn. Sự thật thì tôi đã ngẩn ngơ buồn bã từ trước, khi tụi con nít xếp hàng lạy nhoi trước bàn thờ Tổ theo lời chú Ba dặn. Như mọi lần xuất quân khác, người lớn lạy trước rồi tới tụi nhỏ. Tôi phập phồng thổn thức theo từng tiếng cười, từng cử chỉ, ghen tức với sự chen lấn, xô đẩy của chúng. Mặc dù má tôi có nói lần này tụi nó về quê bên phía thím Ba, tiếng là theo đoàn lưu diễn chứ thật ra là nghĩ hè ăn nhờ cơm bên ngoài.

Hừ, có mấy khi tụi nó được đi đông như lần này, thứ làm tì nữ với quân hầu, chỉ được phép nói hai ba tiếng, giỏi lắm như Hai Nhãn thì được ca một câu ngắn, vậy mà cũng lên mặt với kẻ ở lại ! Đi ngang giường tôi, nó giả bộ không thấy tôi đang nhìn nó đăm đăm, chờ nó ngó để lên tiếng hỏi coi nó được phép ca bài gì. Ca thì tôi đâu thua đứa nào. Chú Ba ngồi nghe tôi ca lần nào cũng chắc lưỡi khen hay. Điệu gì tôi cũng rành, nhất là mấy điệu vui như Lưu Thủy, Kim Tiền. Đôi phút rảnh rang, ngoài giờ buôn bán, má tôi bảo tôi ca. Rồi má tôi gõ sanh, ba tôi đệm lục huyền cầm, cậu Năm kéo vĩ cầm phụ họa. Tôi say sưa cất giọng, hát một hồi thấy bà con bu đông nghẹt... Mắc cỡ nhưng trong bụng rộn ràng làm sao. Mấy chú, bác ; cô dì cứ tiếc tôi không lên sân khấu được. Làm sao các soạn giả Ba (Xanh) Kim, Tư (Công) Danh (là ba tôi) và (cậu) Năm (Can) Trường đặt được một vở tuồng đặc biệt nào có thể dành được một vai trò cho tôi. Thị nữ ? Hầu thiếp ? Vai nào tôi cũng sẽ gập khó khăn trừ vai kẻ ăn mày, nhưng không ai nhớ nghĩ đến vai trò này cho tôi.

Có một lần thím Năm má con Nhãn ngồi tần mẩn dòm phần, thoa son cho tôi cả buổi. Xong, thím ngó tôi trân trân. Rồi thím hót ha hót hải chạy kiếm má tôi, chị Tư ơi, vô đây tui chỉ chị cái này ngộ lắm. Hai bà đứng trước mặt tôi trợn mắt tròn vo :

- Trời đất quỷ thần ơi, chị thấy da nó ăn phần dễ sợ chưa. Đẹp y như cô Thanh Nga hời cổ lãnh giải Thanh Tâm.. ý cha ơi, phải chi con lành lặn...

Thím biết thím lỡ lời thì đã muộn, tôi chạy ra ngoài sàn nước khóc như gió như mưa. Nước mắt rớt xuống những tấm ván mục rã đen thui. Phía dưới sinh cũng đen không kém, mặt sinh đầy rác rến mới cũ, mùi hôi bốc lên, con nước đang xuống. Một vài cây cột xiêu vẹo không còn chống đỡ được sàn nhà vì đã gãy, giờ cùi chống chọi, lớp sinh bám quanh bắt đầu khô, nứt nẻ... Má tôi vuốt tóc tôi :

- Thôi, đi vô con à, thím nói vậy không phải có ý chê con đâu...

- Con đâu trách thím, đó là sự thật... số kiếp con mà thôi... Cô Thanh Nga lãnh giải Thanh Tâm năm 16 tuổi!

Má thất sắc. Tôi hỏi hận nhìn lên cầu. Người công an gác cầu đang đi về phía bên kia, tiếng chân kéo bước lẹp xẹp, khói thuốc lá bay uốn éo trước mặt.

- Thôi để má rửa mặt cho rồi ra quán phụ má, lần quần làm sao lại rớt xuống sông, mắc công má chạy đi mua xà bông thơm như má con Lạc bữa hôm.

Má khiến tôi bật cười, hai hàng nước mắt chưa kịp khô. Bởi vì tôi nhớ rõ hôm đó, con Lạc chột bụng quá, chạy một cái ào ra cầu tiêu. Những tấm ván mục kêu thát thanh dưới gót chân nó. Ngồi chưa được mấy giây thì rắc rắc ùm ùm mấy cái, đôi tấm ván gãy vụn lia đời, nó té xuống sông một lượt với .. mấy cục phân. Báo hại dì Năm phải nhảy xuống vớt nó lên, dì chửi nó con gái mà đi đứng như tướng cướp và rửa xả mấy tấm ván bắt nơn. Cả trại được một bữa cười no nê. Dượng Năm vớt mấy mảnh ván vụn sắp lớp, tấm trên cùng mang mấy chữ viết nắn nót bằng phấn rất đẹp: *nguy hiểm, cấm xả*. Cầu tiêu số hai như vậy là được về hưu.

Ba cầu còn lại... chịu đời đắng cay. Mỗi lần con nít ra cầu là người lớn chửi oan mấy tấm ván, căn dặn lũ nó phải dùng phép khinh công, thi hành nghĩa vụ nhanh gọn, có bà lại căn nhắc trẻ con thời bây giờ ăn ít mà sao ỉa nhiều làm vậy. Từ năm năm nay tôi không còn thấy ai đề nghị bà con hùn tiền thay ván cầu, thay ngói hay làm bất cứ một sửa sang nào cho trại ; nói gì đến dãy cầu tiêu và sàn nước có mái che nằm ngay trên bờ sông và cất thêm dọc theo trại này. Ngày xưa, sông nước còn trong đầy và thông chảy ro ro, ngoại tôi kể rằng người trong trại "sang" lắm, vừa tắm sông vừa bắt cá. Bây giờ tôi lớn lên nó thành *Kinh nước đen*. Nghe như tuồng xã hội hương xa thời đại. Hỡi cậu Năm. Cậu cười : ừ, một tuồng hay của bạn ba con thời xưa thời xưa. Cái thằng tiên tri số một, mà trù ẻo cũng số dzách.

Từ mấy năm nay, ai lượm được cây gỗ tạp, mẩu nhôm sắt vụn, vỏ bánh xe cao su v...v... chấp vá được chỗ nào hay chỗ đó. Cho trại. Cho cái nhà tắm nhà cầu cổ lỗ nhà quê. Thoạt nhìn thì thấy bề thế lành lặn liền lạc nhưng ai ngồi rửa chén, giặt đồ trên cái sàn nước thần sầu quý khóc áy đều có thể biết nước ròng hay nước lớn, phân biệt được rác rến hay thặng chổng chết trôi. Cho nên khách lai vãng thường trực, có môn bài là mấy bà nột trợ. Múc nước sông hay đi gánh nước phong tên đổ vào hàng lu ngoài mé sông. Giặt giũ, rửa chén, tắm con. Lũ con nít chẳng giấy phép hoặc không lí do chánh đáng là đổ được léo hánh ra đó.

Ra ngoài cửa trại, tôi ngồi sà xuống bên cạnh má:

- Con coi quán, má ra chợ đi.

Má quay lại, tươi cười :

- Ừ, má đi liền. Con ăn khoai đi, củ này nè, củ bột không đó con, còn nóng má dành riêng cho con. Hễ má về không kịp, nhớ nhắc cô Tư đem đậu tới sớm cho má đãi sụn. Khoai lúc này cũng xấu háy quá, mắc tiền mà bị sâu bị sùng nhiều lắm, phải lựa kỹ mới được.

Má còn nắn ná chải đi chải lại mớ tóc dài của tôi, chẻ đôi, thắt thành hai cái bím to vắt vai. Má nói dịu dàng :

- Con gái má lớn rồi, đã mười tám, nhớ sửa soạn, chải gỡ cho gọn gàng, đẹp đẽ. Lóng rày má thấy con hơi buông thả...

Má đi rồi, tôi ngồi thờ thẫn, mắt đăm đăm nhìn mấy cái cửa đóng chặt của căn nhà Kha trước mặt. Mọi khi, Kha ngồi học bài, đầu tóc và cái trán lấp ló lên trên khung cửa sổ, hai mắt hấp háy nhìn tôi. Nhà Kha đã bị niêm phong từ bốn tháng nay. Giờ đây gia đình Kha với ba tôi và anh hai tôi chắc là đang ngồi lóng nhóng nơi đất mới để *chiều nay gửi tới quê xưa, biết là bao thương nhớ cho vừa...* Bốn tháng nay tôi hay bị nhảy mũi. Mỗi lần hắt hơi xong, mở hai con mắt ra, tôi thấy bên kia cửa đầu trại, thím Ba ngưng tay, nheo mắt nhìn tôi:

- Có người nhắc con đó, con gái! Ai vậy cà?

Tôi đếm trong bụng: một cái là Kha, hai cái là ba, ba cái là anh Hai.

Má tôi chỉ được tin ba vào tháng vừa qua khi chủ ghe đến đưa bằng có để lấy nốt phần tiền còn lại. Hai má con lén dẫn nhau ra chợ kêu hai tô hủ tít ăn mừng, vô chùa lạy Phật tạ ơn. Chấm dứt âu lo. Bắt đầu hy vọng. Hồi Kha còn ở đây, buổi chiều anh hay ra ngồi coi hàng với tôi. Để hai đứa ngồi thủ thỉ nói chuyện, để anh trừng mắt với những đứa con nít gian ác giả bộ mua đồ trên chộc tôi. Để tôi thấy nắng rực rỡ màu hồng, để tôi không nhìn thấy sự tàn tật của mình, để tôi không nhìn thấy sự nghèo nàn cơ cực của xóm nhỏ. Để mùi hôi hám, để sự sống chung lộn lạo của trại này không làm tàn héo con tim mười tám của tôi. Kha thương tôi từ khi hai đứa còn nhỏ xíu. Kha bảo vệ tôi đánh đuổi những đứa dữ tợn theo trên gheo, níu kéo tôi. Kha lượm viết, lượm dũa...mỗi lần má dạy tôi viết, ăn cơm...:

- Này cô bé, bán cho chị hai miếng kẹo lạc, ối giờ ngồi trông hàng mà mơ mộng những đầu thế!

Tôi giặt mình ngẩng lên, cười gượng. Đó là chị Ba Kiều. Mọi khi, tôi giả bộ giấy nầy: *kẹo em ngọt đường phèn mà chị cứ chê kẹo nhạt*. Lần này, tôi chỉ mong chị đi cho mau mau, ở đó mà đôi co với chị về đậu nành với đồ tương, mè với vừng, mì với sắn, bắp rang với ngô bung... vân vân, ắt có đường ló đuôi. Tôi gặt đầu chào:

- Thừa chị Ba đi chợ!

Chị nựng cầm tôi:

- Có tí việc vào xóm chị ghé thăm em và dì Tư. Hai mẹ con khỏe chứ? Em chị ngày càng lớn càng xinh.

- Dạ, thưa khỏe. Má em ra chợ...

- Còn dượng Tư với cậu Kim ... chắc cũng khỏe hở Ngân?

Tôi nói nhanh:

- Thì khi em nói khoẻ, nghĩa là khoẻ cả nhà. Chị ăn khoai nha, ngon lắm, thứ khoai bột, khoai trắng vành tím như ngọc má dành riêng cho em đó. Khoai này ở ngoài kêu là gì hả chị Ba? Dạ thưa, chị lấy bao nhiêu kẹo đậu phộng...

Chị lân la hỏi xa hỏi gần khiến tôi nghi rằng chị đang ... nghi nên tôi càng nóng ruột, trả lời cộc lốc. Thất thế, chị cười cười, lắc đầu, móc túi trả tiền, xoa đầu tôi rồi cầm gói khoai, kẹo bước đi như chạy. Nhìn theo dáng chị lạch bạch tất tả, tôi lắc đầu, thở ra một cái ào. Má tôi nói chị tướng khổ. Khi đi, đầu ngực chị ngả chúi về phía trước đòi đi mau hơn hai cái chân gầy. Độ rày chị buồn chi mà ăn hàng lia lịa, ngực bụng ngày càng to tròn. Đầu tóc quấn biếng chải phồng to như một đồng râu bấp ngổ ngang tâm sự. Nếu chị cứ tiếp tục đà đó, nghĩa là cứ mãi mê bận tâm đến sức khoẻ hàng xóm láng giềng, đến phụ nữ và đạo đức cách mạng, một ngày kia đôi chân chị thế nào cũng phải đầu hàng một sức nặng quá tải.

Chị là vợ anh Ba Kiểu, anh tập kết về trại hồi sau "giải phóng". Anh Ba có chân trong "ban lãnh đạo" của đoàn hát Đồng Phước này. Lúc ấy, anh chị dọn vào ở ngay trong trại. Được vài tháng, đầu xóm có mấy gia đình đi đâu mất biệt, bỏ nhà không, anh chị được chia cho một căn, bèn dọn ra khỏi trại. Bà con thờ phào. Tôi dám chắc anh chị cũng nhẹ nhõm. Hồi mới về "tiếp quản", anh Ba đeo mắt kiếng đen, bận áo sơ mi trắng, đứng trên cầu Bông ngó xuống. Tay anh chống nạnh, kéo lệch "vô tình" một chéo áo, khiến ai cũng dòm thấy cái bóng súng lục lấp ló! Anh công an gác cầu nghiêm mình giơ tay chào. Anh Ba đứng trên cầu hất mặt nhìn xuống trại rất lâu. Mấy bà ngồi... cầu tiêu kêu nho nhỏ mấy bà ngồi giặt đồ, mấy bà cùng ngưng "đi", ngưng tay, ngó trở lên.

- Ai mà ...le quá ta!
- Ý cha, kiếng đen, súng lục... điệu này cán bộ... cỡ bự nghen bà con!
- Ai như chú Ba Kiểu..
- Không lẽ nó, nghe nói chết ở ngoài rồi mà...
- Đúng rồi mấy bà ơi...cha chả oai phong dữ ha...trại mình phen này nở mặt nở mày với người ta...

Anh bỏ gánh đi tập kết từ hồi ba má tôi chưa gặp nhau, và gánh hát bấy giờ cũng đang làm mưa gió miệt lục tỉnh. Không như bây giờ...Chị Ba làm ở công ty thiết bị vật tư. Thời gian ban đầu, "đậm tình cá nước", thuận thảo trong ngoài. Mấy năm sau, tôi bắt đầu biết nhận xét thì mối tình thân giữa trại với vợ chồng anh cũng tàn phai theo thời gian và tình trạng của trại. Tình trạng ngày một kiệt quệ, về vật chất lẫn tinh thần. Cả trại ở mấy chục gia đình. Gánh hát về, trại đông đảo nhộn nhịp, gánh hát đi thì vắng vẻ, chỉ còn lại đào kép già bệnh hoạn hay đã giải nghệ, những bà nội trợ, lũ con nít. Nhộn nhất là vào mùa mưa. Vì nóc dột tứ bề. Trời vừa gầm gừ, mây đen ào ào kéo tới, gió cuốn rác bay vù trên cầu; trại nhốn nháo như có giặc. Những đồ đạc cứu dột: lu hủ, thùng hứng nước được bày ra. Bên ngoài đầy mưa giông sấm sét, ở trong rộn tiếng gọi tiếng cười, tiếng kim khí thùng chậu lanh canh chen với tiếng rú của lũ trẻ, tiếng phàn nàn của người lớn. Trại la liệt những lon nhôm, thùng thiếc, thùng nhựa, nồi niêu. Vậy mà không tránh được lây lốt trong trại sau mỗi trận mưa. Nước đọng vũng từ đầu trại đến cuối trại. Mùa khô thì sân đất đầy sao nắng, mùi sinh dục sông bay lên ngập trại. Những ngày nắng mưa lam lũ đó được quên đi mỗi lần gánh hát trở về nghỉ xả hơi. Trại đông vui, sống động. Không khí thay đổi hẳn, gia đình nào cũng hớn hởi vì có người thân về. Rồi tùm năm tùm ba tập tuồng mới, tập ca, tập đờn, gõ phách, gõ mõ, đánh nhịp. Quào áo, cờ xí, mũ măng đem ra, mấy bà xúm xít kết nút, đắp mụm vá và giặt giũ ngoài sà nước. Mấy sào quần áo reo vui, màu mè sáng rỡ dưới nắng. Ai qua lại trên cầu cũng nhìn xuống trầm trồ, nhứt là dân trong xóm. Biết ngay là gánh hát về.

Lúc trước, ba tôi còn chịu khó ngồi vẽ thêm mấy tấm phong cảnh, hang động, suối thác chảy qua ghềnh, đền đài, núi non. Bây giờ chỉ chuyện tô lại vài chỗ mờ, đậm màu đôi chỗ vá, chỗ mạng mà ông còn kiếm không ra tiền mua sơn, nhưng má tôi cứ dòm chừng. Hễ thấy ba thờ thần buông cộ là má kêu anh Hai tôi: *lợi đây má biểu*. Má biểu anh Hai khiêng mớ gương, giáo, mác, thương bằng gỗ ra ngoài sà nước rồi anh kéo nước sông lên cho ba ngồi cọ rửa. Má thoăn thoắt lượm sạn trong rổ đậu hoặc cắt bỏ khoai sùng mà không ngừng hỏi han ba. Những ngón tay thon thả chụm xuống nhón lấy những hạt sỏi, bàn tay xoay tròn mờ bung ra như những cánh hoa nở xoè tung hạt mầm ra sông. Giọng má mềm, tiếng *anh*, tiếng *em*, *con gái mình*, ngọt ngào như nôi chè, thơm dẻo như mẻ kẹo đậu phộng má vừa cán ra trên vỉ nhôm dày một lớp mè rang vàng.

Nghỉ ngơi vài bữa, đôi tuần là đến ngày mọi người lại nô náo khiêng đàn, trống, áo xiêm phong cảnh ra xe, và người lớn, con nít quỳ lạy trước bàn thờ Tổ.

Cuộc sống của trại, của mọi người thăng trầm đều đặn như vậy từ ngày má tôi còn trẻ, học ca với chú Ba và ông ngoại. Theo má tôi nói thì trại do ông Năm Châu xây cất làm nơi chứa đồ đạc cho đoàn hát, dần dà hoá ra nhà ở cho thân nhân, gia đình nghệ sĩ. Khi đoàn hát chánh tách đôi tách ba vì tài tử trở nên vang lừng danh tiếng, đoạt giải này giải nọ, vì mầm non rầm rộ ra đời, thì trại càng đông người. Tài tử gạo cội danh tiếng ít đi, mầm non và gia đình lại vô số kể, đoàn hát trải qua đôi ba thời phồn thịnh, thái bình, bao nhiêu gia đình đã dọn đến dọn đi, bao nhiêu đào kép đã thay đoàn, đổi gánh, đã được mua bán, đổi chác. Chú Ba và ông ngoại tôi kiên trì lèo lái gánh nguyên thủy... Đến thời má tôi lớn lên, mọi hào quang đã bắt đầu lu mờ, phần son không còn đủ che đậy những nét nhăn, những vết rạn trên mặt người, nét tàn tạ mỗi một cửa hai chiếc xe cam nhông, của những người sống sót, gắng gượng đeo đuổi kiếp cầm ca, tầm trả nợ dâu. Ai muốn tìm đến những chân trời khác (bán ba, hát tân nhạc...) thì bỏ trại ra đi, người còn lại gắng gượng hay anh dũng nối nghiệp ông cha.

Bây giờ, tôi lớn lên, bị cái không khí đờn ca quyến rũ. Mỗi lần ngồi trong hậu trường hay dưới hàng ghế khán giả, người cứ lả đi, say mềm vì ánh đèn sân khấu, vì những tiếng hát, lời ca, vì những chuyến đi xa, qua những tuồng tích, những vai trò, những cuộc đời...phiêu linh, những cuộc tình...đầy nước mắt mà có hậu... Bây giờ, gánh hát cơ hồ như sắp rã, đào kép hát ca tập dượt như những xác không hồn, như món nợ phải trả, nghề đã mất, chỉ còn nghiệp chướng ! Nỗi vui chú Ba hồi mới hoà bình -*từ rày mình về miệt vườn lưu diễm để dàng* -, bị voi đi bắt ngờ khi ông ngoại mất. Ngoại tôi, soạn giả Bảy Út, chuyên môn viết lời ca, đôi khi đặt tuồng, vừa hết chiến tranh, ngoại bị bệnh gì không biết, ngày cứ héo hắt, teo tóp, vài tháng thì chết, lúc đó tôi mới bảy, tám tuổi. Chú Ba Xanh và cậu Năm Trường bao thầu lèo lái mọi việc. Cuộc sống trôi chảy gượng gạo, vì tài chánh thu vào liên tục thất bát, và vì cãi cọ lớn tiếng cũng hơi nhiều. Lúc đầu ai cũng lo sợ vì có "trên" nào đó muốn thanh niên chớ nên nghe hay ca vọng cổ, cải lương, vì thứ cổ nhạc chưa đủ cổ này quá ỷ mị, xa rời hiện thực, không tốt cho việc xây dựng xã hội mới. Nhưng họ cấm chỉ được một thời gian ngắn. Nhưng cũng chưa phải là được tự do. Như về việc đặt tuồng, tôi nghe chú Ba và cậu Năm than thở hoài. Bởi tuồng nào anh Ba cũng bắt họ sửa lên sửa xuống, nào là chưa vững, chửi nguyền như vậy chưa mạnh mẽ, tổ cáo văn hóa đòi truy không sâu sắc, không được dùng chữ Hán Việt, phải dùng chữ quốc ngữ, vân vân...Chú Ba cần nhắc hoài với người trong trại, có lúc chú giận dữ nói với cậu Năm Trường :

- Nó có giỏi thì ngồi đặt nguyên một vở tuồng cho tao coi, đợi người ta làm rồi chê thì dễ biết mấy ! Mà tao đố nó biết dư giả gì khác với dư dả dề dề như thế nào (!).

Ba tôi cũng có lần đụng độ với anh Ba :

- Chú mày khó quá, ai hơi sức đâu đi đếm mà chú mày chê tao vẽ thiếu...hai cọng râu bác. Tại râu ông thừa chớ râu phải tao cố tình vẽ thiếu ?

Hoặc :

- Mắt ai cũng con nhỏ con lớn đâu phải riêng chỉ bác Hồ, tao vẽ vậy là đúng sự thực, chú mày đòi vẽ cho bằng nhau, đâu được.

- Chú mày chê tao vẽ mặt bác đồ quá, đúng đúng, nhưng thiếu sơn để tao pha thì đành chịu vậy. Ví dụ như tao chỉ có sơn xanh, tao cũng vẽ giống và đẹp như thường... tất cả nghệ thuật là ở đó, chú mày biết không ?

Ba cười nói với má :

- Em thấy đó, chửi bới, đập phá, tẩy trừ tàn dư, tiêu huỷ đòi truy, nuôi dưỡng thù hận : quá dễ ! Sáng tạo, xây dựng, yêu thương ...mới thật là ...trần ai khổ nhục!

Cậu Năm nóng nảy:

- Kham chưa nổi điều đang có thì chớ nói viễn vông..

May là anh vai vế nhỏ hơn ba má tôi, anh kêu má tôi bằng dì. Má anh với má tôi có chung ông bà ngoại. Hồi anh mới về, xã hội cũ còn "phong kiến, lạc hậu", quan trọng vai vế gia đình còn được đám tàn dư duy trì ; họ tuy yếu thế nhưng vì đông hơn nên đôi lúc anh phải nhượng bước. Chứ không thôi anh đã cho ba tôi đi học tập như đã cho cậu Sáu Mẫn (tức là hề Mẫn của đoàn).

Bữa hát đó cậu Sáu cương ầu, cậu nói lồi trước khi vô xàng xê là "...*bà con ơi, bà con đừng có nghe tui nói, bà con hãy nhìn những gì tui làm...*" Khán giả cười rần rần và vỗ tay khen cậu quá xá. Anh Ba lấy làm lạ vì thấy câu nói đó vô duyên lạt lẽo, tầm thường. Đến lúc có người ghét cậu Sáu, cất nghĩa cho anh biết ai là tác giả thì anh ùng ùng nổi giận ; cậu Sáu ôm gói đi "học" hết sáu tháng. Còn chị Ba. A, chị Ba "kẹo lạt" của tôi, chị vốn người đất Bắc, hồi chị mới vào ai cũng muốn làm quen với chị, hỏi chuyện "ở ngoài". Chị thật thà hay...phán những câu làm mất lòng người. Như khi đến thăm dì Hai, là chị em bạn dì của má tôi, chị rờ rẫm mấy cây cột nhà đúc bê tông, rồi mạnh mẽ đồng đạc tuyên bố rằng:

- Nhà dì Hai tốt thế này, cột to thế kia chắc chắn là Mỹ Ngụy đưa tiền cho dì xây. Chứ ở ngoài cháu, nhà bộ trưởng còn chả bằng được như thế này.

Dương Hai giận xanh mặt, dì Hai có máu tếu nên chỉ cười cười, giả giọng Bắc:

- Ừ thế là bởi vì dì của cháu đây vốn là ...là bà cố nội của Mỹ nên nó cho tiền dì xây đầy cháu ạ ! Thành Mỹ thường dối trá xảo quyệt, nhưng vào đến nhà dì thì trúng phải gió nên ngu cực kì !

Trong trại xảy ra chuyện gì chị cũng phê bình và hay nói "ở ngoài Bắc...thế này...", "dưới chế độ xã hội chủ nghĩa...thế kia...". Thí dụ :

Ở trong này...chẳng vệ sinh, cầu tiêu hề không xây trong nhà thì lại cất ven sông, bọn Mỹ Ngụy chỉ lo hốt tiền, lo chém giết... không biết giáo dục nhân dân. Còn ngoài Bắc ấy à, có cầu tiêu tiểu công cộng có thùng... có nắp, có... người đi lấy mỗi ngày... để làm phân bón, thật tiết kiệm... lại sạch sẽ, gọn gàng!

Dì Hai can các chị tôi:

- Đừng thèm đôi co với nó, để nó ra đường phê bình kiểu đó và kể chuyện xã hội chủ nghĩa văn minh, chúng và cho mẽ rằng, nó sẽ tởn mặt tới già. Bà con đánh, mất công... mang tiếng.

Một lần trại họp bàn chuyện gì đó có cả anh chị, chị nghiêm trang gọi anh là đồng chí. Cả trại về sau nói chuyện với anh Ba, gọi chị là "đồng chí vợ".

Mọi thân tình hoàn toàn tan rã hai năm sau, cùng lúc với cuộc tình anh chị Ba. Nghĩa là khi anh đeo riết cô Thanh Hồng, một trong mấy cô đào "lẳng" của gánh Đồng Phước. Trong trại ai cũng... tán thành cuộc nhân duyên mới dù anh hơn Thanh Hồng gần hai chục tuổi. Chỉ có má tôi là thương xót chị Ba "thân gái bơ vơ nơi đất lạ quê người". Bà không đồng ý cái có -được "toàn thể nhân dân trong trại nhất trí"- *ta về ta tắm ao ta* của anh Ba. Thành thử chị còn lán la giao thiệp với mẹ con tôi, chớ trong trại, rồi ngoài xóm ít ai thèm đếm xỉa tới chị. Đáng lẽ tôi cũng chuyện trò niềm nở hơn nhưng mấy tuần nay tin ba tôi vượt biên đã tới tai chị. Chị bán tín bán nghi mà không dám hỏi thẳng. Anh Ba thì không nói chi. E rằng nhân dân sẽ hết nhất trí. Dầu sao, ba tôi cũng có chút tiếng tăm trong trại lẫn ngoài xóm. Tôi đã tự dặn trong bụng : chị còn vòng vo thăm hỏi tôi sẽ nói huých tẹt ra rồi "cắt đứt dây chuông", kể như huề, làm gì được nhau, cho chị... chết luôn.

Ba với anh Hai đi rồi, chị làm gì được mẹ con tôi ? Tịch thu hai cái giường trong trại? Niêm phong quán Thanh Danh, cái quán chỉ vồn vẹn một bàn cây thấp và không có được ba chiếc ghế lùn lảnh lảnh như quán cà phê thím Ba? "Chả bố dính răng!" như chị vẫn nói.

- Má đâu rồi con?

Tôi giật mình ngẩng lên. Cậu Năm Trường nhìn tôi chăm chăm, hai con mắt thương yêu:

- Sáng giờ bán khá không con gái cưng?

Trời ơi giọng cậu y như ba tôi khiến tôi muốn khóc, tôi bỗng nghe hờn cậu ; bèn sảng giọng :

- Má con đi chợ từ sáng. Ủa! Con tưởng cậu đã đi theo đoàn...

- Coi kia, lại sắp khóc phải không? Má con về tới bây giờ nè... Cậu mới mua cho con mấy bản vọng cổ của Thanh Nga, học thuộc rồi ca cho cậu nghe. Kỳ này cậu nghỉ ở nhà dưỡng sức.

Tôi lật lật mấy cuốn bài ca mà giận mình vô cùng. Tôi ghen cho ba tôi. Rồi tôi biết mình vô lý, tôi bực bội, lí nhí cảm ơn cậu. A, mấy tuồng cô Thanh Nga ca diễn gần đây.

- ...Má con mới đi chợ, chưa về liền đâu, cậu hỏi chi vậy?

- Tối nay đoàn Thanh Minh về hát rạp Cao Đồng Hưng, tuồng Thái hậu Dương Vân Nga.

Tôi suýt nhảy cẫng vì sung sướng. Cậu vuốt đầu tôi :

- Chiều nay hai mẹ con sửa soạn ăn cơm cho sớm, cậu có ba vé mời.

Cậu đi rồi tim tôi còn rộn rã, náo nức. Không phải vì ai cũng khen tôi có khuôn mặt và giọng ca giống Thanh Nga mà tôi mê cô đâu. Tôi quen với hình ảnh cô từ hồi mới lọt lòng mẹ. Buổi sáng ngủ dậy, ra khỏi mùng là tôi thấy cô.

Ba tôi mê cô từ hồi cô sang lưu diễn bên Pháp, ba tôi đang học hội họa ở Ba Lê. Khi bỏ ngang về Sài Gòn, ba cứ lán la làm quen, sống gần giới cải lương. Gặp má tôi, ông theo riết. Cậu Năm suýt đánh lộn với ba vì khi đó, cậu đã và đang dày công luyện tập và...đeo đuổi má tôi. Má tôi thường nói má với ba hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, còn với cậu thì vô duyên đối diện bất tương phùng. Cậu trở thành bạn thân với ba tôi nhưng hôm đám cưới ba má cậu nhậu say, đập bẻ cây đàn guitare, thề "ở vậy". Ba má nói cách mấy cũng không lay chuyển lòng cậu. Mỗi khi cậu say mèm, bà con vục về trại là tôi thoáng thấy má tôi long lanh ngấn nước trong đôi mắt đen láy.

Trên phần vách nhà tôi, ba treo, dán đầy hình cô Thanh Nga. Bộ sưu tập "tem" của ba đó. Thanh Nga trong *Người vợ không bao giờ cưới*, trong *Đôi mắt người xưa*, *Loan mắt Nhung*, *Hai chuyến xe hoa...* và đôi

bức hình má tôi hồi bà sắp sửa trở thành đào chánh đoàn Đồng Phước. Thời ba chưa bán cái máy hình thiết to có cả bao da dày cứng bóng láng và thơm nức mùi da. Bây giờ hình nào cũng ố vàng, cong góc. Còn ba... Tôi ngắm nghía mãi những bức ảnh, càng nhìn càng so sánh càng thấy má giống Thanh Nga. Dường như má có bà con xa với gia đình cô, nhưng má ít khi muốn nói đến. Cũng như không khi nào má nhắc nhở đến nguyên nhân đã làm gián đoạn sự nghiệp cầm ca của má.

Chiều cơm nước thay đồ xong thì cậu Năm tới. Tôi lững thững đi sau lưng má và cậu. Thường khi, hể vào Gia Định coi hát, cả nhà thả bộ rề rề vừa đi vừa hóng mát. Đi thành hàng hai, cậu với anh Hai đi trước, rồi tới ba má, tôi và Kha đoạn hậu. Ba má chỉ trở những căn nhà san sát, những dinh thự, kể rằng hồi xưa đó chỉ là ruộng rau muống, bãi rác...

Bây giờ cậu Năm đi cách xa xa má tôi, mặt cậu vui vẻ, nên tôi nghe còn hờn cậu. Bởi vậy trong rạp tôi ngồi chen giữa hai người. Rồi say mê nghe, mắt dán lên sân khấu uống từng lời ca, từng cử chỉ của người đàn bà vương giả...

"Hỡi các triều thần, bá quan văn võ. Đây tấm long bào ta gìn giữ lâu nay. Áo giành cho con trai ta kế vị sau này..."

"Chúng tôi là tiểu quốc, các ngài là đại bang, các ngài phải lấy nghĩa nhân mà đối xử với chúng tôi. Như vậy mới mong không tức nước vỡ bờ..."

"Việc thư hùng không phải nhờ nơi những lời ca ngợi. Dân ta bao lần tử ra cũng đủ tài binh lược xua tan trăm ngàn bão giông giữ yên một giải non sông..."

"Ôi đất nước của ta trời Nam một cõi vang lừng lịch sử oai hùng sao lại chịu khuất phục ngoại bang. Chúng đã để ý dòm ngó mảnh đất thân yêu này ắt chúng sẽ bày trò mượn cờ xâm lấn sang đây..."

Tôi chợt nhớ đến những câu chuyện thì thầm giữa những chú bác trong gánh hát. Nhất là theo chú Ba, "người ta" đang tìm cách khơi dậy căm thù, kêu gọi lòng đoàn kết, hy sinh. Nhưng không khí trong xóm không như ý "người ta" mong muốn, lúc bọn "bành trướng" Trung Quốc tấn công ở biên giới phía Bắc, nhiều người trong xóm dám lộ vẻ vui mừng, hi vọng... Cậu Năm buồn bã mĩa mai :

- Đó, coi đó. Hồi xưa tao đi kiếm con nít trường Tàu để đánh lộn, bây giờ thiên hạ vậy đó, "người ta" chửi mình phản động cũng phải !

- Dân chúng ham mê cải lương thì đổ xô nhau đi coi, chứ còn nói về "tác động" của vở tuồng thì...

Khuya về, tôi tíu tít, hăng say nói về những màn đã xem. Đến nỗi lúc băng qua đường, đường vắng hoe chỉ có một chiếc xe Volkswagen đang chờ tới nhưng tôi không thấy. Tiếng bánh xe rít lên ngừng sát bên tôi ; cậu Năm ôm ngang lưng tôi kéo vào. Tôi quay lại nhìn người trong xe. Không nhìn thấy rõ mặt người lái, nhưng bên cạnh, là cô Thanh Nga.

Mặt cô thật bình thản tuy có đôi nét mệt mỏi, cô nhìn tôi mỉm cười bao dung, cô đẹp như thiên thần. Đẹp quá vì cô hiện thực hơn lúc nãy, khi còn là một thái hậu bơ vơ mảnh mai trên sân khấu với một trách nhiệm quá to lớn, nặng nề.

Má tôi hít hà hốt hoảng:

- Trời ơi chút xíu nữa là xe đụng con rồi. Trời thần ơi, cô đẹp còn hơn vua chúa, hoàng hậu... Anh Năm thấy không lúc này cô có da có thịt, hai má đầy đặn, đôi mắt đen...minh mông, ô, cái mũi dọc dừa nhỏ xíu, cái cằm nhọn nhọn...Chồng cô chờ con tới rước đó, con thấy đứa nhỏ ngồi sau không hả Ngân. Cha, khuya lo mà hãy còn thức theo cha mẹ.

Chúng tôi về trại cùng với vài người đi xem hát khác, đường khuya cũng thức dưới những lời trầm trồ, nhắc nhở tuồng tích, phê bình lời ca, cách diễn. Tiếng bàn bạc phê bình nhỏ dần, trở thành tiếng thì thảo rồi im hẳn sau vài lời cần nhắc nhở phát ra từ mấy dãy mùng cao thấp trắng, vàng xen lẫn với màu xanh lá cây nhà binh. Có giường thiếu mùng, chỉ còn ten vông mây hay vông bố. Trại tối mờ, ánh sáng leo lét trên chiếc bàn thờ Tổ thoi thóp như sắp tắt. Lên giường, má tấn mùng cho tôi rồi trở qua giường của bà. Qua lớp vải thưa, tôi thấy cánh tay bà vắt qua trán, dường như có tiếng thở dài...

Tôi choàng tỉnh vì tiếng chân rầm rập, tiếng người la hét. Định thần, ngồi dậy, tôi ngỡ ngác, tim đập thình thịch. Đêm lạnh lạnh, sâu thẳm. Ngọn đèn dầu trên bàn thờ tổ vẫn còn cháy. Bên cạnh, giường má trống không. Vài ngọn đèn néon bật lên. Tiếng la lại vang lên, hồi hả nhưng rõ ràng:

- Trời ơi, tụi nó giết cô Thanh Nga rồi!
- Hai vợ chồng chết hết trơn!
- Trời ơi, tui thấy rõ ràng, tui nghe tiếng cô la nữa.

- Quân ác nhon, thất đức!
- Trời ơi, mấy người đứng đó mà không ai dám làm gì để tụi nó bắn xong lên xe đi mất tiêu!
Mỗi người một câu, người hỏi kẻ đáp, người kêu trời, kẻ than thở. Tất cả lòng bùng bên tai tôi. Trời còn khuya lắm, trong xóm yên lặng chỉ tại trại Đồng Phước là mọi người đều thức dậy, bàng hoàng, đau đớn. Rõ ràng là trước đây mấy giờ tôi còn thấy cô cất giọng ca ngọt ngào ai oán, tay nâng vạt áo chậm đôi giọt lệ lăn dài trên má phấn.

Má quay vào xác định điều khủng khiếp. Tôi dụi mặt vào vai má khóc rùng, không còn nghe tiếng ồn ào xung quanh. Lưng áo tôi cũng ướt nước mắt nóng hổi. Mà không chỉ mẹ con tôi. Tiếng khóc nghẹn ngào nghe như dậy lên từ bốn phía... Tôi thiếp đi trong tiếng nấc... Cả ngày hôm sau không khí trong trại và cả ngoài xóm cũng sôi động khác thường. Người ta hỏi han, xầm xì, thương tiếc. Người hỏi, người kể. Buổi sáng toàn trại như đều đã nhìn thấy tận mắt trận ám sát dã man thảm sầu. Đến chiều thì cả xóm biết rành từng chi tiết. Đủ thứ giả thuyết được đưa ra. Má tôi thờ dãi nói nhỏ :

- Trời ơi hồng nhan bạc mệnh....một đời tài sắc có một không hai...Quân *sát nhon* thế nào cũng *giả tử*.

Thím Ba Xanh rủ má tôi đi đưa đám người nghệ sĩ tài danh. Thím nghẹn ngào:

- Để chị em mình nấu xôi đem ra trụ ngoài bùng binh Sài Gòn, chờ xe đò đi ngang, mình thắp tùng đưa cô đến chỗ yên nghỉ ngàn thu.

Tôi ở nhà coi quán, má và thím xách giỏ cơm nước, bánh trái, bó bông huệ đi cùng vài bà khác trong trại, ngoài xóm.

Chiều tối, đoàn người trở về bèo nhèo, bơ phờ, tức tối. Bà con vây quanh hỏi chuyện.

- Thiên hạ ngồi nghệt bùng binh Sài Gòn.
- Thiệt tình đâu phải chỉ đám mình mới tính chuyện đưa tiễn cô.
- Thì đồng bào ai cũng thương yêu, ái mộ tài sắc cô, muốn chào cô lần cuối... Vậy mà....
- Quân khốn nạn, tàn ác... giết cô rồi mà không muốn nhân dân đưa đám cô...
- Chu cha, nói nhỏ thôi bà nội, biết ai giết mà bà cả quyết như vậy?
- Trời ơi, còn ai vô đây nữa...Thời này ai có súng, có lựu đạn nói tui nghe coi?
- Coi chừng đi mút chỉ đó ghen...
- Oái, thiệt là chán, chị em ngồi chờ, nắng cháy da đầu. Mà nó để hai cái hòm trong xe nhà binh, chạy qua một cái vù. Bà con ngờ ngác...
- Bây giờ biết chỗ yên nghỉ chỗ nào ? Thiệt tình, chết thảm vậy mà chưa yên thân!
- Thì tại người ta sợ mấy bà thừa cơ nổi loạn, người ta đành đem đi êm.
- Ói, sao ông không dám nói thẳng là họ sợ " phục quốc quân " thừa cơ tấn công...
- Không biết "phục" phản gì mà cả chục ngàn người tụi họ không xin phép...thiệt coi nhà nước không có kí lô nào hết...

Người ngoài xóm cũng tụ tập xầm xì xiên xỏ đến nỗi công an khu vực phải đi rào hoai để giải tán. Mọi sôi nổi tạm lắng khi báo chí đăng tin bọn chủ mưu vụ thảm sát là "bọn xấu theo Trung Quốc". Trời đất, chỉ vì cô thủ vai Thái Hậu, chọn mặt người gởi trọng trách bảo vệ tổ quốc?

Đó chỉ là sự phảng lảng đành lòng của con sông cạn nước mùa khô. Tôi thấy chú Ba cự nự hung với anh Ba. Nhiều lần. Tôi nghe được thím Ba nhỏ giọng căn nhắc chồng:

- Bộ thằng Ba nó giết hay sao mà ông cứ nhè nó mà ông nhiech móc?

Chú sa sầm nét mặt, nghiêng răng, không trả lời. Thím liều lĩnh:

- Tui nghe nói người ta thanh toán gia đình cô vì chuyện vượt biên, tiền bạc không thành...

Chú trợn mắt, lớn tiếng nạt một tràng khiến vợ lùi mấy bước:

- Bà nói gì ? Bà điên chưa ? Nghe tụi nó vu khống như vậy mà lọt lỗ tai? Hả? Vợ chồng cô đang lo giấy tờ xin đi Pháp. Bao nhiêu đó là đủ hiểu nguyên do rồi... Thiệt ác độc vô cùng, bà ra ngoài lóng tai nghe, mấy gánh hát xếp ve, đào kép đều co vòi. Bây giờ nó kêu vô đoàn nào là riu riu nghe theo... Còn đứa nào dám tính chuyện ra đi nữa. Cô Thanh Nga mà chúng còn giết, mấy cái mạng cùi khác nghĩa lý gì? Độc lắm, bắn có một mũi tên mà rụng tới cả chục con chim.

Lúc không có anh Ba và tai mắt anh, chú với cậu Năm và vài người vẫn bàn tán, tức tối. Rốt cuộc rồi cũng tới tai anh. Anh hay thuyết:

- Không tìm ra thủ phạm nên mấy người cứ bàn ra tán vô, vu oan...Dân miền Nam này còn... cá nhân chủ nghĩa quá.

Anh bực mình nói vậy một phần cũng vì ngày trước hai bên thắng thua chưa... cảm thông nhau. Những đoàn cải lương từ Bắc vào và Nam ra cùng thề trong lòng sẽ chẳng bao giờ trở lại. Trong Nam ra Bắc, chưa ai có kinh nghiệm để đối phó với những "sự cố" như thiếu điện nước, đèn đuốc, sân khấu thô sơ và nhất là cái rét cắt da. Nên dù được đồng bào ủng hộ, hẳn nghe nói ra Bắc là gánh nào cũng tìm cách...thoái thác.

Ngược lại, đoàn văn công Bắc vào biểu diễn ở Sài Gòn, thiên hạ bảo nhau tẩy chay. Một lần chú Ba rủ cậu Năm với ba tôi thả bộ về rạp Cao Đồng Hưng đêm... khán giả nhân dịp đoàn cải lương Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô vào trình diễn. Ba tôi về nhà kể, giọng hể hả:

- Tao đếm được đúng bốn chiếc xe đạp dựng trước rạp. Nhân dân mắc làm gì mà chỉ có bốn người đi coi hát !

Cậu Năm nói:

- Ai nói anh là bốn khán giả ?

- Không chừng hơn bởi vì một người đèo một người ...tối đa là tám mạng!

- Ông ơi, tám mạng đó là... đây nè, vợ chồng... đào kép chánh, vợ chồng đào kép phụ, thằng chính trị viên chỉ đạo, thằng bán vé, thằng gác cửa.... Vị chi là bảy, khán giả chỉ có một người...Ông nội nào đó trong ủy ban nhân dân... được giấy mời! Tóm lại cuộc trình diễn hoàn toàn...thất bại!

Sự thất bại đó về sau này đã bị xóa bỏ bằng cách người ta "xung công" đào kép. Những người nổi tiếng bị "lùa" vào những đoàn hát nhà nước. Thế là các rạp lại đông đầy. Hể rảnh rỗi, chú Ba và ba tôi rủ nhau đi coi hát và thăm bạn bè, dù mỗi lần về ba đều có chuyện để cần nhằn:

- Nhà nước khôn tổ sự, không làm gì hết mà cũng đòi chia lời. Còn lỗ không biết nhà nước có bù vô không?

Má tôi tươi cười :

- Nào phải chỉ có những gánh hát mà anh phân bì, hàng quán, cửa tiệm gì hể ra tiền đều phải chia, vậy là tuyệt đối công bằng.

- Em nói vậy mà nghe được à? Công bằng? Mấy thằng ôn dịch ngồi ghế chủ tọa, không làm gì mà được toàn quyền kiểm soát, phán xét và ...ăn chặn.

Cậu Năm đổ dầu vô lửa:

- Cô có nhớ bữa thằng chủ Công ty Giao thông Vận tải đường bộ lên ti - vi báo cáo thành tích của công ty? Nó "hồ hởi" khoe rằng công ty "ta" từ vốn số không, chỉ sau hơn một năm, làm chủ mấy trăm xe vận tải, tiền lời thu được là một triệu mấy trăm mấy chục, lẻ mấy... xu. Số liệu, sổ sách chi li, ra cái điều ngay thẳng, rõ ràng! Từ vốn số không? Thì ngoài đó mới vô, vốn đâu mà vốn ? Đúng là tay không làm nên...vận tải ! Nên mới cần dân hùn hạp. Kêu gọi, đe dọa, ép buộc, đủ phương cách, gọi là hùn mà dân hùn vốn, nhà nước hùn...lời (nói). Lãi lộc chia đôi lúc ban đầu, dần dần hết cả người ta : vai trò lịch sử của bạn đến đây là chấm dứt, nhà nước ghi công bạn, mời bạn đi chỗ khác chơi, gia tài sự nghiệp bạn từ nay có nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, đảng lãnh đạo. Tự nhiên thành ra có cả vốn lẫn lời mà cha con nó không tốn sức lao động.

Không hiểu vì anh Ba Kiêu không đủ sức ngăn chặn những tin "đồn nhảm" hay vì anh là chính phạm trong chuyện tình "đòi trụ" mà trăm rắc rối bắt đầu đổ lên đầu anh. Một "phái đoàn" gồm ba người đến gặp dì Hai để nói chuyện về anh Ba. Người ta nhờ dì hãy khuyên nhủ anh trở về với gia đình và bản phận, trở lại với vai trò đảng viên gương mẫu. Bằng không, anh sẽ bị khai trừ khỏi đảng. Có lẽ vì trước đó một anh đảng viên quen biết chút đỉnh gia đình dì, hỏi mượn chiếc xe đạp đi công chuyện rồi đi luôn không trở lại, cộng thêm với vẻ hiền lành nhỏ nhẹ mà không kém nhiệt tình của những nhà luân lý, dì cả gan trả lời rằng :

- Nó vai vế cháu tui nhưng mà đầu nó bằng đá xanh, óc nó có sạn. Nó chọn ai làm bạn, kệ nó, mắc mớ gì tui mà biểu tui khuyên can? Cứ khai trừ đại đi, can gián làm chi cho mất công, thứ mê gái đó, trời gầm cũng không ...nhả.

Với má tôi thì dì sôi nổi:

- Bỏ...là phải, mày coi, con Thanh Hồng bằng một trăm lần cái con "đồng chí vợ" đó. Nhè tao mà biểu can gián, tao đốc vô thì có. Sức mấy mà can. Ra khỏi đảng coi vậy mà "phẻ", mặc sức mà hủ hoá.

Nghe phong thanh là anh sẽ bị hạ tầng công tác, chuyển đi làm chỗ khác, trại còn đang bàn tán thì ngoài xóm đem vô thêm một tin khiến mọi người rúng động : trại sẽ bị "giải thể" Thiên hạ níu kéo hỏi thăm anh Ba. Bộ dáng anh đầy vẻ thất thần, lo lắng, buồn rầu khiến ai cũng nghi ngờ những lời phủ nhận hờ hững của anh.

Cũng may, bàn ra, tán vào, "linh tinh" hay đứng đắn, giải tán tổng thể hay cá nhân anh chị vẫn vẫn được mấy tuần liền, không thấy động tĩnh, mọi người lại lạng lẽ quay về vật lộn với đời sống hằng ngày.

Tự nhiên, mọi người đâm ra thông cảm anh Ba, thậm chí còn lo lắng cho tiền đồ hậu sự nhà anh nữa. Dĩ nhiên, oai phong anh cũng vì vậy mà xẹp lép. Ai đời, ngồi nhậu với anh mà thiên hạ đã kích chính sách, chửi nhà nước, chửi cán bộ lia lịa. Anh chỉ gượng cười nhắm mắt nốc rượu. Bữa nào cao hứng, số ly để đủ lượng gió anh phát cờ kể chuyện ngày xưa, thuở anh mới tập kết, nào chuyện hào hùng, nào chuyện học sinh miền Nam nổi loạn, nào chuyện động trời tình duyên gia đạo các lãnh tụ mà anh nghe thấy khi anh ăn ở chung đụng với các "trên". Tôi bỏ quán, chạy qua ngồi dựa lưng thím Ba, tò mò nghe. Bây giờ thì anh hết vẻ phách lối của những năm tháng đầu tiên. Hồi đó anh chỉ kể chuyện tốt. Bây giờ người trong trại có cảm tình với anh hơn. Anh đã dám đặt tên cho những "trên" rất xa vời tối thượng và cực kì thiêng liêng. Chú Ba cãi với thím Ba: - Bây giờ nó không kể chuyện xấu, mà là kể chuyện thật. Bà đừng phê bình lạng quạng, nó mắc cỡ, á khẩu thì mình sẽ hết biết những kì tích lẫn thâm cung bí sử. Tui đổ bà kiếm ra mấy chuyện đó trên tờ Nhân Dân. Chưa chắc có thằng vừa biết nhiều lại vừa được gần gũi, hầu hạ những thứ cán bự cỡ Phạm Hùng, Nguyễn Dũng... Kể ra mình cũng hưởng lợi. Phải không? Tiếc một điều là về sau, mấy ông nội viết sử sẽ không bao giờ có ý nghĩ đi kiếm những thằng chứng nhân như nó để viết lại cho đúng.

Còn nữa